TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-11-2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Bà Trần Thuý Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thúy K, sinh năm 2001

Nơi cư trú: 816 ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Trần Của L, sinh năm 1999

Nơi cư trú: 04 khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn: Luật sư Phạm Duy Huy P – Văn phòng luật sư Phạm Khắc P1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C.

Địa chỉ: 1 L, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Tất cả đều có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Giữa chị và anh Trần Của L tiến tới hôn nhân do được mai mối và thấy hợp nhau nên được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới 26/3/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 17/10/2022. C sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do gia đình nhà chồng bán tạp hoá trong lúc chị phụ bán, con chị bị ngã vì không ai

trông coi nên mẹ chồng xót cháu đã đánh chị. Lúc đó anh L không có ở nhà vì đi làm. Sau khi anh L về cũng không kể lại cho nghe. Cùng ngày chị thấy mệt trong người nên có xin mẹ chồng cho phép được về mẹ ruột sống khoảng 15 ngày và được mẹ chồng đồng ý, nên có điện thoại về mẹ ruột kêu qua nhà chồng đón về và khoảng 02 tháng sau mẹ chị đưa chị về nhà chồng thì mẹ chồng không cho quay về. Trong thời gian chị về mẹ ruột sống thì anh L không quan tâm cũng không đến thăm.

Nay xác định tình cảm đối với anh L không còn, nên xin ly hôn.

Về con chung: C sống có 01 con chung tên Trần Huỳnh Nhứt N, sinh ngày 16/02/2023. Khi ly hôn yêu cầu nuôi dưỡng đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Lúc về nhà mẹ ruột chị có đề nghị được mang theo con nhưng gia đình chồng cũng như chồng không đồng ý nên chị giao con cho anh L nuôi dưỡng. Thời gian này chị có điện thoại về anh L để hỏi thăm con nhưng anh L không bắt máy và chị cũng không biết chạy xe nên cũng không đến thăm con. Hiện nay chị vẫn còn sống chung nhà với cha mẹ ruột, không có việc làm. Còn sức khoẻ đã bình thường, nên đủ điều kiện để lo cho con được tốt.

Tài sản chung: trong ngày cưới cha mẹ chồng cho chị và anh L 50 chỉ vàng 24K, còn cha mẹ ruột cho 10 chỉ vàng 24K. Tổng cộng 60 chỉ vàng 24K nhưng hiện nay chỉ còn giữ 25 chỉ vàng 24K do anh L đã bán hết 35 chỉ vàng để thuê đất trồng dưa lúc đó chị cũng thống nhất với anh L. Hiện nay anh L đang quản lý 25 chỉ vàng 24K. Chị yêu cầu chia đôi mỗi người được chia 12 chỉ 05 phân vàng. Ngoài ra không còn tài sản nào.

Quá trình giải quyết bị đơn trình bày:

Bị đơn thống nhất lời trình bày của chị K hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, có 01 con chung và nguyên nhân mâu thuẫn như chị K trình bày là đúng.

Nay Thúy Kiều xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Huỳnh Nhứt N, sinh ngày 16/02/2023. Anh yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Kể từ khi chị K về mẹ ruột sống cho đến nay thì cháu N do anh nuôi dưỡng. Thời gian sống xa nhau chị K có nhiều lần điện thoại cho anh nhưng do đi làm để điện thoại ở nhà nên cũng không biết K điện thoại mục đích gì và cũng trễ nên anh không điện thoại lại.

Hiện nay anh sống chung nhà với mẹ ruột và không còn anh chị em nào khác, còn cha thì không còn nữa. Gia đình anh sống bằng nghề buôn bán tạp hoá.

Về tài sản chung: vợ chồng có tổng cộng 60 chỉ vàng 24K, trong đó mẹ ruột cho vợ chồng trong ngày cưới là 50 chỉ vàng, còn cha mẹ vợ cho 10 chỉ vàng 24K và 10 chỉ vàng 18K. Hiện nay vàng 24K còn được 25 chỉ do anh quản lý còn 10 chỉ vàng 18K do Kiều quản lý. Anh đồng ý chia đôi mỗi người được chia 12 chỉ 05 phân vàng 24K. Còn đối với 10 chỉ vàng 18K anh không yêu cầu chia.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Trần Của L. Về con chung: có 01 con chung tên Trần Huỳnh Nhứt N, sinh ngày

16/02/2023 đang sống chung nhà với anh L được nuôi dưỡng tốt. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sức khoẻ của nguyên đơn hiện tại đã ổn định nhưng không được tốt so với người bình thường vì vậy không thể làm được công việc nặng. Nguyên đơn không có việc làm, đang sống chung nhà với cha mẹ ruột, làm công việc nội trợ.

Tài sản chung: có 25 chỉ vàng 24K (9999), yêu cầu chia đôi mỗi người được chia 12 chỉ 05 phân vàng. Hiện vàng anh L đang quản lý.

Về nợ chung: không có.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Về hôn nhân: đề nghị công nhận cho nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn. Về con chung: nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Trần Huỳnh Nhứt N, sinh ngày 16/02/2023. Hiện tại nguyên đơn không có việc làm, không đủ sức khoẻ nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Nguyên nhân mâu thuẫn không lớn nhưng nguyên đơn đã bỏ về nhà mẹ ruột sống để con lại cho bị đơn nuôi dưỡng. Trong thời gian bị đơn nuôi dưỡng cháu N sống rất tốt, nếu thay đổi cho nguyên đơn nuôi dưỡng sẽ thay đổi môi trường sống của cháu. Căn cứ án lệ số 54/2022/AL đề nghị giao con chung cho bị đơn được quyền nuôi dưỡng. Về tài sản chung: đề nghị công nhận sự thoả thuận của nguyên bị đơn, mỗi người được chia 12 chỉ 05 phân vàng 24k loại 9999.

Bị đơn: đồng ý ly hôn với chị K. Về con chung: đề nghị được nuôi dưỡng cháu Trần Huỳnh Nhứt N, sinh ngày 16/02/2023 đến khi thành niên, không yêu cầu chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn yêu cầu nuôi con nhưng không đủ sức khoẻ và không có việc làm. Hiện nay bị đơn ngoài việc buôn bán tạp hoá tại nhà còn có lái xe dịch vụ, nhưng vẫn có thời gian chăm sóc cho con. Về tài sản chung: có 25 chỉ vàng 24K loại 9999 hiện bị đơn đang quản lý và đồng ý chia đôi.

Về nợ chung: không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Thúy K và anh Trần Của L thuận tình ly hôn; Về con chung: giao cháu Trần Huỳnh Nhứt N, sinh ngày 16/02/2023 cho bị đơn anh Trần Của L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: công nhận sự thoả thuận, nguyên đơn và bị đơn mỗi người được chia 12 chỉ 05 phân vàng 24K, bị đơn có trách nhiệm giao cho nguyên đơn số vàng trên.

Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Trần Của L có nơi cư trú tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị K và anh L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị K và anh L đều xác định chị K có mâu thuẫn với mẹ chồng dẫn đến ảnh hưởng hôn nhân không được hạnh phúc. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ cùng nhau chung tay xây dựng gia đình lo tương lai con chung nhưng chị K và anh L vẫn thống nhất ly hôn nên công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: anh chị thống nhất có 01 con chung tên Trần Huỳnh Nhứt N, sinh ngày 16/02/2023. Cháu N có sự may mắn khi cha và mẹ đều mong muốn được là người nuôi dưỡng khi ly hôn. Mặc dù cháu N hiện dưới 36 tháng tuổi nhưng tại phiên toà chị K thừa nhận thời gian chị về mẹ ruột sống cháu N được anh L nuôi dưỡng tốt. Hiện tại chị đang sống chung nhà với cha mẹ và không có việc làm, cũng không đủ sức khoẻ để đi làm, còn anh L thì sống bằng nghề buôn bán tạp hoá tại nhà. Hội đồng xét xử nhận thấy về điều kiện, anh L có điều kiện nuôi con hơn chị K. Do đó, cần giao cháu N cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và cũng không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu về môi trường sống.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung: quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà nguyên bị đơn xác định có 25 chỉ vàng 24K loại 9999 và đều thống nhất chia đôi mỗi người được chia 12 chỉ 05 phân vàng 24K loại 9999. Do đó, công nhận sự tự nguyện của anh chị. Hiện vàng do anh L đang quản lý và có trách nhiệm giao cho chị K 12 chỉ 05 phân vàng 24k loại 9999.

Về nợ chung: không có, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: đương sự phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 254, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 55, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận chị Huỳnh Thị Thúy K và anh Trần Của L thuận tình ly hôn.

Về con chung: giao cháu Trần Huỳnh Nhứt N, sinh ngày 16/02/2023 cho anh Trần Của L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị Huỳnh Thị Thúy K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Huỳnh Thị Thúy K, không ai được cản trở chị K thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: công nhận sự thoả thuận, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy K được chia 12 chỉ 05 phân vàng 24K loại 9999, bị đơn anh Trần Của L được chia 12 chỉ 05 phân vàng 24K loại 9999. Anh L có trách nhiệm giao cho chị K số vàng trên.

Về nợ chung: không có, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy K phải nộp 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) đối với yêu cầu xin ly hôn và phải chịu 50% mức án phí tương ứng với giá trị tài sản được chia là 2.656.000đ *(hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).* Tổng cộng chị K phải nộp là 2.731.000đ *(hai triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm nộp án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0005570 ngày 07/10/2024 và số tiền tạm nộp án phí 5.550.000đ *(năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0005569 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Chị K được nhận lại số tiền là 3.119.000đ *(ba triệu một trăm mười chín nghìn đồng).*

Bị đơn anh Trần Của L phải nộp 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* đối với yêu cầu xin ly hôn và phải chịu 50% mức án phí tương ứng với giá trị tài sản được chia là 2.656.000đ *(hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).* Tổng cộng anh L phải nộp là 2.731.000đ *(hai triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn đồng).*

(giá vàng tính án phí là 8.500.000đ/1 chỉ vàng).

Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành*

án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Khúc Thị Hồng